TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HS-ST
Ngày: 18-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Nhật Tr.** Sinh năm 1986 tại TP.HCM; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: xx ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, TP.HCM; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C và bà: Nguyễn Thị M (chết); Vợ: Nguyễn Hồng Đào và 01 con (sinh năm 2012); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/10/2022 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1964 (Tiệm vàng HP); Địa chỉ: YY ấp XTĐ, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, TP.HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/10/2022, Phạm Nhật Tr điều khiển xe gắn máy biển số: 50Y1-538.52 đến Tiệm vàng Huỳnh Phương địa chỉ số YY, ấp XTĐ, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn nhằm mục đích cướp giật dây chuyền vàng để bán có tiền tiêu xài, Tại đây Tr giả vờ hỏi mua dây chuyền vàng. Chị P đưa cho Tr xem

vài sợi dây chuyền nhưng do lúc này trong tiệm vàng có đông người vì vậy Tr không thực hiện được hành vi cướp giật nên trả lại và bỏ đi. Cho đến khoảng 12 giờ 45 ngày 20/10/2022, Tr tiếp tục quay lại Tiệm vàng HP thì thấy chỉ có một mình bà Huỳnh Thị H (mẹ của chị P) đang đứng bán vàng tại quầy nên Tr giả bộ đi vào hỏi mua dây chuyền vàng. Tr chỉ vào 02 sợi dây chuyền yêu cầu bà H đưa cho xem và hỏi giá. Khi bà H đưa hai sợi dây chuyền cho Tr thì Tr chọn một sợi rồi hỏi giá, nghe chị H nói giá trị sợi dây chuyền là khoảng 10.900.000 đồng. Lúc bà H đang đứng trong quầy tính tiền thì Tr nắm trọn sợi dây chuyền vào trong tay rồi đi ra ngoài, quay xe chạy đi. Phát hiện bị Tr cướp giật mất sợi dây chuyền thì bà H hô hoán và chạy đuổi theo, lúc này Tr nhanh chóng tăng ga xe mô tô bỏ chạy về nhà của Tr tại xã Xuân Thới Sơn. Sau khi sự việc xảy ra, bà H đã đến trình báo Công an xã Xuân Thới Đông. Qua truy xét bắt khẩn cấp Tr cùng vật chứng, tại Cơ quan Điều tra bị can Phạm Nhật Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật sợi dây chuyền tại Tiệm vàng HP của bà Huỳnh Thị H như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 11/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hóc Môn định giá sợi dây chuyền của bà Hạnh trị giá là 13.275.563 đồng (BL 35-36).

Vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có gắn giấy màu trắng ghi chữ KLV 3,541C) là tài sản của bà Huỳnh Thị H, cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bà H là chủ sở hữu cũng là bị hại trong vụ án.

- 01 xe máy hiệu Vision màu đỏ nâu, biển số: 50Y1-538.52; số khung: RLHJF5835KZJ37561; số máy: JF86E- 5103224 (thu giữ của Phạm Nhật Tr). Theo kết quả giám định ngày 22/12/2022 kết luận giám định số: 72/KL-KTHS của phòng PC09 CATP. Hồ Chí Minh kết luận: số khung, số máy nguyên thủy do Phạm Nhật Tr đứng tên chủ sở hữu, có liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh (thu giữ của Phạm Nhật Tr).

Về dân sự: bị hại Huỳnh Thị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSHM ngày 23/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Phạm Nhật Tr về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 11 giờ ngày 20/10/2022, tại Tiệm vàng HP, địa chỉ: yy, ấp XTĐ, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh, Phạm Nhật Tr đã có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K có giá trị 13.275.563 đồng của chị Huỳnh Thị H. Hành vi của bị cáo Tr là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố bị cáo

Phạm Nhật Tr về tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Nhật Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Huỳnh Thị H đã nhận lại tài sản bị cướp giật, không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có gắn giấy màu trắng ghi chữ KLV 3,541C), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huỳnh Thị H nên không đề nghị xem xét lại.

- Đối với 01 xe máy hiệu Vision màu đỏ nâu, biển số: 50Y1-538.52; số khung: RLHJF5835KZJ37561; số máy: JF86E- 5103224. Qua xác minh xe do Phạm Nhật Tr đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/10/2022 Tr dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh, Tr khai nhận là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo dùng để liên lạc gia đình không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Tr.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Phạm Nhật Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo thừa nhận khoảng 11 giờ ngày 20/10/2022, tại Tiệm vàng HP, địa chỉ: YY, ấp XTĐ, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh, bị cáo đã

có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K có giá trị 13.275.563 đồng của chị Huỳnh Thị H. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Nhật Tr phạm tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Bị cáo nhận thức rất rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết tăng nặng: không có.Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có việc làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: bị hại Huỳnh Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có gắn giấy màu trắng ghi chữ KLV 3,541C), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huỳnh Thị H nên Hội đồng xét xử không xem xét lại (BL 37-38).

- Đối với 01 xe máy hiệu Vision màu đỏ nâu, biển số: 50Y1-538.52; số khung: RLHJF5835KZJ37561; số máy: JF86E- 5103224. Qua xác minh xe do Phạm Nhật Tr đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/10/2022 Tr dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a

khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Tr dùng để liên lạc gia đình không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Tr.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật Tr phạm tội "Cướp giật tài sản".

2/. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Nhật Tr** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022.

3/. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Nhật Tr 01 ĐTDĐ bên ngoài có ghi chữ Nokia, vỏ màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 xe máy hiệu Vision màu đỏ nâu, biển số: 50Y1-538.52 (số khung: RLHJF5835KZJ37561; số máy: JF86E-5103224).

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 48/LNK-HS ngày 14/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2023).

4/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Nhật Tr phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh